TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2023/QĐST-HNGĐ	*Quảng Hòa, ngày 22 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 62/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 về việc "Yêu cầu ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: **Hà Thị Á** - Sinh năm 1996.

- Bị đơn: **Hoàng Văn C** - Sinh năm 1993.

Cùng trú tại: Xóm Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Á và anh Hoàng Văn C. Giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 20/8/2015 của Ủy ban nhân dân xã Cai Bộ, huyện Quảng Uyên (nay là huyện Quảng Hòa), tỉnh Cao Bằng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Á và anh Hoàng Văn C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên xác nhận 01 con chung, họ tên Hoàng Nhật T

sinh ngày 22/4/2016. Khi ly hôn Anh Hoàng Văn C trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung hai vợ chồng tự thỏa thuận.

Chị Hà Thị Á có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có. không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Hà Thị Á và anh Hoàng Văn C mỗi người phải chịu 75.000 (*Bảy mươi lăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng chị Á tự nguyện nhận nộp thay phần anh C là 75.000 đồng. Tổng cộng chị Hà Thị Á phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn)* đồng để nộp ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, Cao Bằng theo biên lai số 0004787 ngày 27/6/2023. Chị Hà Thị Á còn được trả lại 150.000(*Một trăm năm mươi nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Chi cục THADS Quảng Hòa;
- UBND xã Cai Bộ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Điệp